**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: TIẾNG VIỆT. Tiết: 264**

**Tên bài học: BÀI 117: ÔN TẬP**

**Thời gian thực hiện: Ngày 14 tháng 02 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Bài học cho gà trống.**

- Làm đúng BT điền dấu kết thúc câu: dấu chấm, dấu chấm hỏi.

- Tập chép đúng chính tả, cỡ chữ nhỏ 1 câu văn trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

**-** Máy chiếu

- Sách Tiếng Việt lớp 1 tập hai

**2. Học sinh:**

- Sách Tiếng Việt lớp 1 tập hai

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai

- Đồ dùng học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy của GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **2ph**  **15ph**  **10ph**  **5ph** | **1. Hoạt động mở đầu:** Ổn định lớp**-**Cả lớp hát  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Giới thiệu bài**: GV nêu mục tiêu của bài học.  ***BT1*** (Tập đọc)  a) GV chỉ hình minh hoạ bài Bài học cho gà trống: Bài đọc giải thích: Vì sao gà trống không bay cao được? Vì sao mặt gà trống lúc nào cũng đỏ?  b) GV đọc mẫu.  c) Luyện đọc từ ngữ: *khướu, chích chòe, khuya, hội khoẻ, rong chơi, bay vút, xoè cánh, rơi bịch xuống, ngượng.*  d) Luyện đọc câu  - GV: Bài đọc có 6 câu.  - GV chỉ từng câu cho 1 HS đọc, cả lớp đọc.  - Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp). GV nhắc HS nghỉ hơi đúng ở câu dài: *Hoạ mi, khướu, chích chòe tập bay từ sáng đến khuya/ để tham gia hội khoẻ.*  e) Thi đọc tiếp nối 3 đoạn (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn); thi đọc cả bài.  g) BT về dấu câu (Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi...).  - GV giải thích YC: Có 2 câu văn chưa đặt dấu kết thúc câu. Các em cần đặt dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi cuối mỗi câu cho phù hợp.  - GV chỉ bảng phụ, cả lớp đọc 2 câu văn còn thiếu dấu kết thúc câu.  - 1 HS lên bảng, đặt dấu kết thúc câu. GV chốt đáp án.  - Cả lớp đọc lại 2 câu văn hoàn chỉnh: a) Vì sao gà trống thua? (dấu chấm hỏi) b) Đến bây giờ, gà trống vẫn đỏ mặt. (dấu chấm)  - GV: Câu chuyện khuyên các em điều gì? (Câu chuyện khuyên HS: Cần chăm chỉ luyện tập mới khoẻ mạnh, đạt được điều mình mong muốn).  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  ***BT 2*** (Tập chép)  - GV viết lên bảng câu văn cần tập chép.  - 1 HS, sau đó cả lớp đọc câu văn.  - Cả lớp đọc thầm lại câu văn, chú ý những từ các em dễ viết sai. VD: hoạ mi, khướu, chích chòe, khuya, chú ý vị trí đặt dấu thanh.  - HS chép vào vở Luyện viết 1 câu văn, tô chữ hoa H đầu câu (HS chép câu văn vào vở có thể viết chữ H in hoa).  - HS tự soát bài; đổi bài với bạn, sửa lỗi cho nhau.  - GV chữa bài cho HS, đánh giá chung.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Cho HS đọc lại một số câu.  - Đọc lại bài tập đọc cho người thân nghe. | -HS hát  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe theo dõi  -HS lắng nghe  -HS đọc  -HS trả lời  -HS đọc  -HS thi đọc  -HS thực hiện  -HS lắng nghe  -HS theo dõi  -HS thực hiện  -HS thực hiện  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**.....................................................................................................................................**

**………………………………………………………………………………………**